UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ KINH TẾ - KỸ THUẬT BẮC NINH

TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO
NĂM HỌC 2016 - 2017

Mẫu số: 01

Theo quyết định số : 62/2008/QĐ - BLĐTB&XH

STT	Lớp	Tháng 9		Tháng 10				Tháng 11				Tháng 12					Tháng 01/2017				Tháng 2			
	Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	Từ ngày	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16-18	23	30	6	13	20
	Đến ngày	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	19-22	29	5	12	19	26
1	Điện công nghiệp K31B	TTTN (MĐ 28)						MH 11, MH 21(5h), MĐ 20(46h), 15												Dự phòng		MH 01 (30h)	Ôn + Thi TN	
2	Điện tử công nghiệp K31B	TTTN (MĐ 30)							MĐ 26	TTTN (MĐ 30)														
3	Điện công nghiệp CĐ-K5	TTTN (MĐ 29)						MH 01 (2x9), MĐ 20 (150), 21, 25 (94h), 30, 31, 34														MH 01 (2x9), MĐ 21, 28, 30, 31, 34		
4	Điện tử công nghiệp CĐ-K5A	TTTN (MĐ 28)										MH 01 (2x9), MĐ 24, 25, 26, 27, 30										MH 01 (2x9), MĐ 22, 24, 26, 27, 30		
5	Điện tử công nghiệp CĐ-K5B	TTTN (MĐ 28)										MH 01 (2x9), MĐ 24, 25, 26, 27, 30										MH 01 (2x9), MĐ 22, 24, 26, 27, 30		
6	Cắt gọt kim loại CĐ-K5	MH 01 (2x9), MĐ 44, 45, 53										TTTN (MĐ 39)										TTTN (MĐ 39)		
7	Công nghệ Ô tô CĐ-K5	MH 01 (2x9), MĐ 30(60), 36, 38(60h)									MĐ 38, 40, 41,42, 43												TTSX (MĐ 33)	
8	Công nghệ thông tin CĐ - K5	MH 01 (2x9), MH 35(40h), 34, MĐ 41, 42, 45																				TTTN (MĐ 31)		
9	Điện công nghiệp K33A	MH 02, 07, 09, 19(45h), 21(20h), MĐ 24(56h), 15, 17, 20, 22, 25, 29																				MH 07, 09, 19(45h), 21(20h), MĐ 24(56h), 15, 17, 20, 22, 25, 29		
10	Điện tử công nghiệp K33A	TTTN (MĐ 22)						TTTN (MĐ 22)														MH 02, MĐ 14(110h), 15, 21, 23, 24		
11	Vận hành và SC TBĐ K33	MĐ 33		MH 02, 13 (45h), 16, 30, 31 MĐ 27, 28, 29											TTTN (MĐ32)							TTTN (MĐ32)		
12	Điện công nghiệp K32B	THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MĐ 17(160h), 20																				THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MĐ 20, 21, 22		
13	Điện tử công nghiệp K32B	THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MĐ 19, 20, 21																				THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MĐ 21, 23, 24		
14	Điện công nghiệp CĐ-K6A	TTTN (MĐ 29)						TTTN (MĐ 29)													MĐ 35	MH 01(70h), 06(15h) 09, MĐ 13(126h), 15, 20(210h), 26(100h)		
15	Điện công nghiệp CĐ-K6B	TTTN (MĐ 29)				MĐ 14		MH 01(80h), 06(15h), 09, MĐ 17(152h), 26 (110h), 21															MĐ 35	
16	Điện tử công nghiệp CĐ-K6A	TTTN (MĐ 28)							MĐ 31	MH 06(35h), 07, MĐ 14 (82), 15, 16, 20, 21														MĐ 32
17	Điện tử công nghiệp CĐ-K6B	TTTN (MĐ 28)						TTTN (MĐ 28)																MĐ 31
18	Công nghệ Ô tô CĐ-K6	MĐ 18(90h), 19(45h)						MH 01(30h), 14(15h), 16 MĐ 17, 21 (86h), 22, 23, 24, 25, 26																
19	Cắt gọt kim loại CĐ-K6	MH 01(30h) 16(13h), 18 (27h), 19, 20, 21, MĐ 17, 22 ,23, 24, 25, 26																						
20	Hàn CĐ-K6	MH 01(30h), 27, 29, MĐ 13, 14, 15																						
21	Cơ điện tử CĐ-K6	MH 01(25h), 06(7h) 11, 13, 15, 20(20h), 24, 46 MĐ 18, 19, 21, 22, 23, 25, 26																						
22	Kế toán doanh nghiệp CĐ-K6	MH 01(30h), 13(35h), 16(45h), 10, 17, 18, MĐ 19, 20																						
23	Công nghệ thông tin CĐ-K6	MH 01(30h); MH 18 (30h), 11, 13(40), 10, 18, 19, 20, 21, 22, 23, MĐ 28																						
24	Điện công nghiệp K33B	THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MH 07, 09, 19, MĐ 15, 17																				THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MH 21, MĐ 17, 20		
25	Điện tử công nghiệp K33B	THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MH 07, MĐ 14 (124h), 15(52h), 18, 19, 20																				THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MĐ 20, 21, 23		
26	Công nghệ Ôtô K33	THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MĐ 16 (72h), 17, 18, 19, 20																				THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MĐ 20, 21, 22		
27	Cắt gọt kim loại K33	THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MH 08, MĐ 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24																				THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MĐ 25, 26, 27, 29, 30, 35		
28	Điện công nghiệp CĐ-K7	MH 04: GDQP		MH 02, 03, 05, 06, 07, 08, 11, MĐ 10, 12, 16, 34																		MH 05, 06…		
29	Điện tử công nghiệp CĐ-K7A	MH 04: GDQP		MH 01, 02, 03, 05, 06, 07, 09, 10, 11, 17 MĐ 12, 19																		MH 01, 06…		
30	Điện tử công nghiệp CĐ-K7B	MH 04: GDQP		MH 01, 02, 03, 05, 06, 07, 09, 10, 11, 17 MĐ 12, 19																		MH 01, 06…		
31	Công nghệ Ô tô CĐ-K7	MH 04: GDQP		MH 01, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 15																		MH 01, 06 …		
32	Cắt gọt kim loại CĐ-K7	MH 04: GDQP		MH 01, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 14																		MH 01, 06 …		
33	Công nghệ thông tin CĐ-K7	MH 04: GDQP		MH 01, 05, 06, 09, 10, 11, 12, 13, 15, 16, MĐ 07, 08, 28																		MH 01, 06…		
34	Kế toán doanh nghiệp CĐ-K7	MH 04: GDQP		MH 01, 05, 06, 07, 09, 10, 14, 30, 33																		MH 01, 05, 06 …		
35	Cơ điện tử CĐ-K7	MH 04: GDQP		MH 01, 05, 06, 08, 09, 12, 13, 14, 15, 16																		MH 05, 06 …		
36	Vận hành và SC TBĐ K34	MH 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 10, 11, 12, 14, 17, 18, 19, 20, 21																				MH 03, 06…		
37	Điện tử công nghiệp K34	THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MH 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 09, 10, 16																				MH 03, 06…		
38	Điện công nghiệp K34A	THPT (3 buổi/ tuần x 36 tuần); MH 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 11																				MH 03, 06…		
39	Công nghệ Ô tô K34	THPT (3 buổi/ tuần x 36 tuần); MH 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 09, 08, 10, 11																				MH 03, 06…		
40	Điện công nghiệp K34B (Gia Bình)	(3 buổi/ tuần học nghề); MH 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 11																				MH 03, 06…		

STT	Lớp	Tháng 3					Tháng 4				Tháng 5				Tháng 6					Tháng 7				Tháng 8				Tháng 9			Ghi chú
	Tuần	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	
	Từ ngày	27	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	4	11	
	Đến ngày	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	3	10	17	
1	Điện công nghiệp K31B	Nghỉ, hoàn thiện thủ tục ra trường																													
2	Điện tử công nghiệp K31B																														
3	Điện công nghiệp CĐ-K5						TTTN (MĐ 29)				Dự phòng				Ôn thi tốt nghiệp + chấm báo cáo thực tập tốt nghiệp				Thi tốt nghiệp	Nghỉ, hoàn thiện thủ tục ra trường											
4	Điện tử công nghiệp CĐ-K5A																														
5	Điện tử công nghiệp CĐ-K5B																														
6	Cắt gọt kim loại CĐ-K5																														
7	Công nghệ Ô tô CĐ-K5																														
8	Công nghệ thông tin CĐ - K5																														
9	Điện công nghiệp K33A																														
10	Điện tử công nghiệp K33A																														
11	Vận hành và SC TBĐ K33																														
12	Điện công nghiệp K32B														ÔN, THI TỐT NGHIỆP PTTH					NGHỈ HÈ						MĐ 30	MĐ 25, 29				Dự phòng
13	Điện tử công nghiệp K32B																									MĐ 26	MĐ 23, 24				
14	Điện công nghiệp CĐ-K6A	MĐ 17, 21, 22, 24, 25																									MĐ 25, 27				
15	Điện công nghiệp CĐ-K6B	MĐ 13, 15, 20, 21, 22, 24, 25, 27																									MĐ 28, 31, 34				
16	Điện tử công nghiệp CĐ-K6A	MĐ 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27																									MĐ 27, 29, 30				
17	Điện tử công nghiệp CĐ-K6B	MĐ 32	MĐ 31	MH 06(40h), 07, MĐ 14 (82), 15, 16			MĐ 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27																				MĐ 26, 27				
18	Công nghệ Ô tô CĐ-K6	MĐ 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32																									MĐ 36, 38				
19	Cắt gọt kim loại CĐ-K6	MĐ 54	MĐ 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35																								MĐ 36, 37, 38, 39				
20	Hàn CĐ-K6	MĐ 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22																									MĐ 22, 23				
21	Cơ điện tử CĐ-K6	MĐ 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37																									MĐ 37, 38				
22	Kế toán doanh nghiệp CĐ-K6	MH 24, 25, 27, 31, 32 MĐ 20, 21, 22																									MH 34, 35, MĐ 26, 28				
23	Công nghệ thông tin CĐ-K6	MH 26, 27, 34, 35 MĐ 24, 25, 29, 28, 30, 38																									MH 35, MĐ 38				
24	Điện công nghiệp K33B	THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MH 21, MĐ 17, 20									TTTN (MĐ 23)																(MĐ 23)	MĐ 20, 21			
25	Điện tử công nghiệp K33B	THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MĐ 20, 21, 23									TTTN (MĐ 22)																(MĐ 22)	MĐ 23			
26	Công nghệ Ôtô K33	THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MĐ 20, 21, 22									TTTN (MĐ 28)																(MĐ 28)	MĐ 23			
27	Cắt gọt kim loại K33	THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MĐ 25, 26, 27, 29, 30, 35									TTTN (MĐ 31)																(MĐ 31)	MĐ 35, 36, 37			
28	Điện công nghiệp CĐ-K7					KIỂM TRA HỌC KỲ 1	MH 01, 06, 07, 09, MĐ 13, 15, 17, 18, 19, 34																			MĐ 14	MĐ 17, 18, 19				
29	Điện tử công nghiệp CĐ-K7A						MH 01, 06, 08, MĐ 13, 14, 15, 16, 18																			MH	MĐ 31	MH 01, MĐ..			
30	Điện tử công nghiệp CĐ-K7B						MH 01, 06, 08, MĐ 13, 14, 15, 16, 18																			MH 01, MĐ 15	MĐ 31				
31	Công nghệ Ô tô CĐ-K7						MH 01, 02, 03, 05, 12, 13, 14, 15, 16, 17, MĐ 20, 21																			MH 06, MĐ 20, 21				
32	Cắt gọt kim loại CĐ-K7						MH 01, 05, 10, 11, 13, 15, 16, 18, 21																			MH 01, 13, 18, 19, 21				
33	Công nghệ thông tin CĐ-K7						MH 02, 03, 17, 18, 26, 27, MĐ 14, 19, 20																			MH 06,... MĐ 19, 20				
34	Kế toán doanh nghiệp CĐ-K7						MH 02, 03, 08, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17																			MH 14, 15, 16, 17				
35	Cơ điện tử CĐ-K7						MH 01, 02, 03, 07, 10, 15, 17, 20, 24																			MH 06, 07, 10, 20, 24				
36	Vận hành và SC TBĐ K34						MH 01, 06, 09, 13, 16, MĐ 22, 23, 24, 25																			MĐ 24, 25	MĐ 15			
37	Điện tử công nghiệp K34					KIỂM TRA HỌC KỲ + HỌC VĂN HÓA THPT	THPT (3 buổi / tuần x 36 tuần); MH 08, 16 MĐ 11, 12												MĐ 24							MH 08, MĐ 11, 12				
38	Điện công nghiệp K34A						THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); MH 08, 09 ,MĐ 10, 12									MĐ 14										MH 08, MĐ 10, 12, 13				
39	Công nghệ Ô tô K34						THPT (3 buổi/tuần x 36 tuần); 10, 11, 12, MĐ 13																			MH 10, 11, 12 MĐ15				
40	Điện công nghiệp K34B (Gia Bình)						(3 buổi/tuần học nghề); MH 08, 09 ,MĐ 10, 12										MĐ 14									MH 08, MĐ 10, 12, 13				

HIỆU TRƯỞNG

HỌC LÝ THUYẾT | MÔN HỌC+MÔ-ĐUN | HỌC MÔ - ĐUN | GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG | NGHỈ TẾT, NGHỈ HÈ

DỰ PHÒNG | MÔ-ĐUN QUA BAN | THỰC TẬP TỐT NGHIỆP | ÔN THI TỐT NGHIỆP | KIỂM TRA HỌC KỲ THI TỐT NGHIỆP

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Văn Thực